TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHỦ LÝ
TỈNH HÀ NAM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập -Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 83/2025/HS-ST
Ngày 29 - 04 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHỦ LÝ- TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Mai Oanh.
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Hoa và bà Nguyễn Thị Huê.
- Thư ký phiên toà: Bà Bùi Thị Thu Ngân - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Oanh - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 04 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 73/2025/TLST-HS ngày 11 tháng 4 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 75/2025/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 4 năm 2025, đối với bị cáo:

Đoàn Quang T, sinh năm 1982 tại Hải Dương; tên gọi khác: không; nơi cư trú: Thôn V, xã C, huyện C, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đoàn Quang T1 và bà Nguyễn Thị T2; Vợ: Lê Thị H, sinh năm 1984, con: có 02 con, con lớn sinh năm 2008, con nhỏ sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 20/01/2025 đến ngày 26/01/2025 chuyển tạm giam đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam. Có mặt.

* Người làm chứng: Anh Đoàn Văn H1, sinh năm 1986; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 9 giờ 10 phút ngày 20/01/2025, Đoàn Quang T đi từ nhà nghỉ K, thuộc tổ dân phố Đ, phường T, thành phố P (nơi T thuê để nghỉ) đi tìm việc làm. Khi T vừa đi bộ được một đoạn thì bị lực lượng Công an phường T yêu cầu kiểm tra. Tại chỗ, T tự giác giao nộp từ lòng bàn tay trái 01 gói giấy bạc màu vàng; 01 túi ni lon màu trắng, có viên nén hình tròn màu đỏ; 01 túi ni lon màu trắng bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng. Lực lượng Công an đã lập biên bản pham tội quả tang.

Vật chứng, tài sản thu giữ gồm: 01 gói giấy bạc màu vàng bên trong chứa chất bột mầu trắng dạng cục niêm phong trong phong bì lý hiệu QT01; 01 túi nilon mầu trắng bên trong có chứa chất tinh thể mầu trắng; 01 túi nilon mầu trắng bên

trong có chứa 01 viên nén hình tròn, màu đỏ đều thu giữ của Đoàn Quang T được niêm phong trong phong bì ký hiệu QT02

Khám xét khẩn cấp chỗ ở của Đoàn Quang T tại nhà nghỉ K thuộc khu vực tổ dân phố Đu, phường T, thành phố P. Kết quả không thu giữ đồ vật, tài liệu gì liên quan đến vụ án.

Tại bản kết luận giám định số 82/KL-KTHS ngày 23/01/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Nam kết luận: "Mẫu bột mầu trắng dạng cục trong phong bì ký hiệu QT01 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,157g (không phẩy một trăm năm mươi bẩy gam), loại Heroine; Mẫu viên nén trong phong bì ký hiệu QT02 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0.099g (không phẩy không trăm chín mươi chín gam), loại Methamphetamine; Mẫu tinh thể màu trắng trong phong bì ký hiệu QT02 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,150g (không phẩy một trăm năm mươi gam), loại Methamphetamine".

Tại bản cáo trạng số 83/CT-VKS-PL ngày 11/4/2025 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý đã truy tố Đoàn Quang T về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 (sau đây gọi là Bộ luật Hình sự).

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố đối với Đoàn Quang T theo toàn bộ nội dung bản cáo trạng, không có ý kiến thay đổi. Sau khi phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX): áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1Điều 51, Điều 38, Điều 50 Bộ luật Hình sự tuyên bố bị cáo Đoàn Quang T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; đề nghị xử phạt bị cáo từ 24 đến 30 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Về vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy cùng bao gói trong phong bì niêm phong hoàn trả sau giám định;

Bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình cơ bản như bản cáo trạng đã mô tả, không tranh luận, bào chữa và xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt ở mức thấp nhất để bị cáo có cơ hội sớm trở về với gia đình, xã hội và miễn phạt tiền bổ sung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có người nào có ý kiến phản đối hoặc khiếu nại. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, các chứng cứ đã thu thập trong hồ sơ là hợp

pháp.

[2] Đối với người tham gia tố tụng là người làm chứng đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Tuy nhiên trong hồ sơ vụ án đã có đầy đủ lời khai của họ, được cơ quan điều tra tiến hành lấy lời khai theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Do vậy HĐXX vẫn tiến hành xét xử vắng mặt và công bố lời khai là đúng quy định của pháp luật.

[3] Đánh giá về tội danh: Tại phiên tòa bị cáo Đoàn Quang T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự; lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người làm chứng, vật chứng đã thu giữ, bản kết luận của cơ quan giám định, cũng như các tài liệu, chứng cứ khác cơ quan điều tra thu thập trong hồ sơ vụ án. Như vậy HĐXX có đủ chứng cứ buộc tội kết luận:

Khoảng 9 giờ 10 phút ngày 20/02/2025, tại tổ dân phố Đ, phường T, thành phố P; Đoàn Quang T đang cất giữ trái phép 0,157 gam ma túy, loại Heroine, và 0,249 gam ma túy, loại Methamphetamine với mục đích để sử dụng và đưa lại cho người khác nhưng chưa giao được ma tuý thì bị Công an phường T phát hiện bắt quả tang. Căn cứ khoản 2 điều 5 Nghị định 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính Phủ quy định về việc tính tổng khối lượng hoặc thể tích các chất ma túy tại một số điều của Bộ luật Hình sự thì tổng tỷ lệ % của các chất ma túy trên so với mức tối thiểu của từng chất ma túy trên so với mức tối thiểu của từng chất quy định tại khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự là dưới 100% (của Heroine là 31,4%, của Methamphetamine là 4,98%, tổng là 36,38%) nên hành vi tàng trữ trái phép các chất ma túy như trên của Đoàn Quang T thuộc trường hợp quy định tại điểm i khoản 1 điều 249 Bộ luật Hình sự.

Quan điểm truy tố và luận tội của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, có căn cứ pháp luật.

[4] Đánh giá về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đều thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[5] Về hình phạt:

- Hình phạt chính:

Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thực hiện với lỗi cố ý, đã xâm phạm trực tiếp đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến tình hình an ninh trật tự trên địa bàn thành phố Phủ Lý, là nguyên nhân trực tiếp phát sinh nhiều tệ nạn xã hội và tội phạm nguy hiểm khác gây bất bình sâu sắc trong quần chúng nhân dân. HĐXX xem xét, cân nhắc thấy: cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội mà bị cáo thực hiện, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định mới

có tác dụng cải tạo, giáo dục đối với chính Đoàn Văn T và nâng cao hiệu quả công tác đấu tranh, phòng chống tội phạm chung trong cộng đồng.

- Hình phạt bổ sung: Bị cáo tàng trữ ma túy không có mục đích trục lợi, không có tài sản, thu nhập nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Xử lý vật chứng: Đối với toàn bộ số ma túy Heroine, Methamphetamine cùng bao gói có trong phong bì niêm phong hoàn trả sau giám định là vật cấm lưu hành, nên cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Các vấn đề khác của vụ án:

Về nguồn gốc số ma túy thu giữ của Đoàn Quang T: bị cáo khai do người thanh niên khoảng 37 tuổi không rõ nhân thân lai lịch gặp ở khu vực Sungroup thuộc tổ dân phố Đ, phường T, thành phố P đưa cho nhờ giao cho người khác nhưng chưa giao được thì bị phát hiện quả tang. Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Hà Nam đã tiến hành ra soát, xác minh nhưng không xác định được, ngoài lời khai của Thắng không còn tài liệu chứng cứ nào khác nên không có căn cứ xử lý người giao ma tuý cho bị cáo trong vụ án này.

Đối với chủ nhà hàng K thuộc tổ dân phố Đ, phường T, thành phố P do bà Bùi Thị Kim L, sinh năm 1963, nơi thường trú: Tổ 2, phường T, thành phố P, tỉnh Hà Nam. Ngày 19/01/2025 bà L đã cho Đoàn Quang T thuê phòng 302 nhà nghỉ Kim L để nghỉ, đã chấp hành nghiêm nội quy hoạt động kinh doanh lưu trú có điều kiện và việc T cất giữ trái phép chất ma túy ngoài phạm vi khu vực nhà nghỉ. Do đó không xem xét xử lý trách nhiệm đối với bà L là đúng pháp luật.

[8] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Quyền kháng cáo: Bị cáo được thực hiện theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 47; Điều 50 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ các Điều 106; 136; 331; 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1/ Tuyên bố bị cáo Đoàn Quang T phạm tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Xử phạt bị cáo Đoàn Quang T 30 (ba mươi) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt, tạm giữ 20 tháng 01 năm 2025. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

2/ Xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì niêm phong số 82/KTHS. Mặt trước phong bì niêm phong ghi "Mẫu vật hoàn trả QT01" của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Nam; 01 (một) phong bì niêm phong số 82/KTHS. Mặt trước phong bì niêm phong ghi "Mẫu vật hoàn trả QT02" của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Nam.

(Tình trạng, đặc điểm vật chứng như trong biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 14/04/2025 giữa Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Hà Nam với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phủ Lý).

3/ Án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Đoàn Quang T phải nộp: 200.000đ *(Hai trăm nghìn đồng)*.

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành bản án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND Tối Cao;
- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- VKSND TP Phủ Lý;
- Phòng HSNV CA ỉnh Hà Nam;
- Cơ quan THAHS có thẩm quyền;
- Trại tạm giam CA Tỉnh Hà Nam;
- Chi cục THADS TP Phủ Lý;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký tên và đóng dấu)

Nguyễn Thị Mai Oanh